

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ SƠN THỦY **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 25/BC-UBND

Sơn Thủy, ngày 27 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Tự đánh giá, công nhận “Công dân học tập” xã Sơn Thủy năm 2024

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung

- Xã Sơn Thủy là một xã miền núi thuộc huyện Sơn Hà, cách trung tâm huyện khoảng 11 km về phía Đông Nam; Phía Bắc giáp với xã Sơn Hải, Phía Nam giáp với xã Sơn Kỳ, Phía Đông giáp với xã Sơn Cao, phía Tây giáp với xã Sơn Tinh, huyện Sơn Tây, có địa hình đồi núi khá phức tạp, thấp dần từ Tây sang Đông bị chia cắt nhiều các sông, suối, với số hộ dân là: 1.341 hộ, 5.410 nhân khẩu, gồm 02 dân tộc chính là kinh và Hrê. Trong đó, dân tộc Hrê có 1.181 hộ, 4.835 khẩu; dân tộc kinh có với 160 hộ, 575 khẩu. Tổng diện tích tự nhiên là 4.439,39 ha, có 05 thôn và 05 khu dân cư, mật độ dân cư của nhân dân không đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo chiếm tỷ lệ cao, phong tục tập quán của nhân dân còn lạc hậu. Kinh tế của xã chủ yếu là sản xuất Nông - Lâm nghiệp. Trong những năm qua được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, bằng nhiều nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình dự án, nên sự phát triển kinh tế của xã đã có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt trong cơ cấu sản xuất nông nghiệp đã dần dần chuyển dịch đúng hướng từ đó từng bước hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, cung cấp nguồn nguyên liệu như mì, keo ... năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi năm sau cao hơn năm trước, đời sống nhân dân nhìn chung được cải thiện đáng kể.

Hệ thống giáo dục Quốc dân khá toàn diện, toàn địa bàn có 03 đơn vị trường học, trong đó có 01 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học và 01 trường THCS. Trong đó, trường THCS, trường Mầm Non được công nhận trường Đạt chuẩn quốc gia, chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn; trường Tiểu Học đạt chuẩn quốc gia mức 2, đạt kiểm định chất lượng mức 3, chuẩn Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn, chuẩn thư viện tiên tiến.

Các nhà trường đều có chất lượng giáo dục tốt. Hàng năm đều có học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Đội ngũ giáo viên 100% đều đạt chuẩn, tỉ lệ trên chuẩn cao theo trình độ các bậc học và đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp. Đây là thuận lợi cho việc phát triển giáo dục cộng đồng.

2. Mục đích sử dụng đánh giá

Tạo cơ hội và điều kiện cho cán bộ, công chức trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đủ trình độ

chuyên môn, năng lực, phẩm chất đạo đức, chính trị, có kỹ năng và phương pháp thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng cơ quan hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Đẩy mạnh công tác khuyến học và xây dựng “Đơn vị học tập” tới toàn thể công chức, cán bộ, công chức góp phần thực hiện tốt công tác khuyến học và xây dựng xã hội học tập trong cơ quan.

Việc đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm của cán bộ, công chức đảm nhận; đúng đối tượng, đúng với đề án quy hoạch chức danh lãnh đạo và kế hoạch hoán chuyển vị trí công tác của cơ quan, đơn vị. Việc học tập của cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị phải đảm bảo công khai, công bằng, minh bạch và khách quan, đồng thời gắn với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của việc Tự đánh giá “Đơn vị học tập”, Hội đồng tự đánh giá của cơ quan đã triển khai đầy đủ Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá về đơn vị học tập cấp huyện, tỉnh, tổ chức tập huấn đến các đoàn thể, cá nhân cùng phối hợp thực hiện. Tháng 08/2024, cơ quan đã thành lập Hội đồng tự đánh giá, tiến hành xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tự đánh giá một cách nghiêm túc, khách quan. Các thành viên của các bộ phận trong cơ quan đã chủ động, tích cực tham gia tự đánh giá. Qua việc tự đánh giá hằng năm, những điểm yếu đã dần được khắc phục, đến nay cơ quan đã đủ các điều kiện của đơn vị học tập đạt mức độ 2.

B. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã

Chỉ tiêu 1. Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập:

a. Mô tả hiện trạng

Đảng ủy, UBND, UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - Xã hội xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập:

Minh chứng:

- Tài liệu tuyên truyền.
- Công văn tổ chức các buổi tuyên truyền
- Danh sách người tham gia

b. Điểm mạnh

Có sự quan tâm và chỉ đạo sát sao từ lãnh đạo

c. Tồn tại: Một số thành viên chưa thực hiện nghiêm túc các nội dung học tập đã đề ra.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

Chỉ tiêu 2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập hằng năm và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch:

a. Mô tả hiện trạng

Đảng ủy, UBND xã Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập hằng năm và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch: đảm bảo tất cả thành viên được tiếp cận chương trình học tập thường xuyên. Kế hoạch được triển khai đồng bộ và theo dõi chặt chẽ.

Minh chứng:

- Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập

b. Điểm mạnh: Chương trình kế hoạch xây dựng cụ thể, chi tiết,

c. Tồn tại: Một số chưa thực hiện kịp thời theo kế hoạch đã đề ra.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

Chỉ tiêu 3: Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động cụ thể tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và báo cáo theo quy định:

a. Mô tả hiện trạng

Đơn vị thường xuyên tham gia các hoạt động, phong trào do cấp trên phát động; Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời với các hoạt động thiết thực như: Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động...

Minh chứng:

- Kế hoạch tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời

b. Điểm mạnh: 100% Thành viên đạt danh hiệu Công dân học tập;

c. Tồn tại: Quy mô các hoạt động còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của mọi người.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

*** Kết luận về Tiêu chí 1:**

Tóm tắt điểm mạnh nổi bật:

Kế hoạch rõ ràng, triển khai đồng bộ; có sự hỗ trợ tích cực từ lãnh đạo; đơn vị xây dựng đầy đủ các kế hoạch học tập thường xuyên. Các kế hoạch được triển khai đồng bộ. 100% cán bộ, công chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

Điểm yếu cơ bản: Quy mô còn hạn chế; một số thành viên chưa nghiêm túc thực hiện kế hoạch học tập.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%):

Không đạt: 0 chỉ tiêu (0%).

Đạt mức độ 1: 2 chỉ tiêu (100%).

Đạt mức độ 2: 1 chỉ tiêu (100%).

Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương

Chỉ tiêu 1. Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng xã hội học tập

a. Mô tả hiện trạng:

Đơn vị đã đảm bảo bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cho các thành viên trong đơn vị, bảo đảm tính bền vững trong việc nâng cao chất lượng nhân lực.

Minh chứng:

- Dự toán chi ngân sách hàng năm (trích mục liên quan đến công tác xây dựng xã hội học tập) Nghị quyết của HĐND xã

b. Điểm mạnh: Có nguồn kinh phí ổn định, đảm bảo thực hiện Cho TT học tập cộng đồng xã

c. Tồn tại: Kinh phí hỗ trợ đào tạo chưa nhiều, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các hoạt động.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

Chỉ tiêu 2. Triển khai các hoạt động vận động, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng xã hội học tập ở địa phương theo chủ trương xã hội hóa và đạt kết quả tích cực

a. Mô tả hiện trạng: Đơn vị thường xuyên tham gia các hoạt động, phong trào do cấp trên phát động; Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời với các hoạt động thiết thực như: Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động...

Minh chứng:

- Kế hoạch vận động, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng xã hội học tập ở địa phương

- Kết quả huy động;

b. Điểm mạnh: 100% Thành viên đạt danh hiệu Công dân học tập;

c. Tồn tại: Quy mô các hoạt động còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của mọi người, huy động chưa đạt hiệu quả

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

Chỉ tiêu 3. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Hội Khuyến học xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn xã trong quá trình xây dựng xã hội học tập

a. Mô tả hiện trạng: Đơn vị xây dựng quy chế phối hợp giữa Hội Khuyến học xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn xã trong quá trình xây dựng xã hội học tập

Minh chứng:

- Quy chế phối hợp giữa Hội Khuyến học xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn xã trong quá trình xây dựng xã hội học tập

b. Điểm mạnh: Sự phối kết hợp giữa hội khuyến học và các tổ chức chính trị tại địa phương linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế.

c. Tồn tại: Kinh phí cho công tác khen thưởng chưa nhiều.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

*** Kết luận về Tiêu chí 2:**

Điểm mạnh nổi bật: Sự phối kết hợp giữa hội khuyến học và các tổ chức chính trị tại địa phương linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế

Những điểm yếu cơ bản: Quy mô các hoạt động còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của mọi người

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%):

Không đạt: 0 chỉ tiêu (0%).

Đạt mức độ 1: 1 chỉ tiêu (100%).

Đạt mức độ 2: 2 chỉ tiêu (50%).

Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp

Chỉ tiêu 1. Trung tâm học tập cộng đồng bảo đảm có 01 phòng làm việc được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá; có tủ sách dùng chung; có thiết bị công nghệ thông tin phù hợp để tổ chức hoạt động học tập suốt đời cho người dân

a. Mô tả hiện trạng:

Trung tâm học tập cộng đồng bố trí tại Nhà văn hóa xã để phòng làm việc , chưa trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá chỉ tận dụng bàn ghế của Nhà văn hóa xã; chỉ có 1 tủ sách dùng chung; chưa có thiết bị công nghệ thông tin phù hợp để tổ chức hoạt động học tập suốt đời cho người dân.

Minh chứng: - Phòng làm việc.

b. Điểm mạnh: Tận dụng được Nhà văn hóa xã rộng rãi.

c. Tồn tại: Còn có thành viên chưa thường xuyên tham gia học tập

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

Chỉ tiêu 2. Thư viện công cộng cấp xã chưa ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người sử dụng thư viện

a. Mô tả hiện trạng: Người sử dụng thư viện chưa được tham gia các khóa học về kỹ năng.

Trang thiết bị công nghệ chưa được bố trí

Minh chứng: Thư viện công cộng (chưa bố trí đủ máy tính, máy in, chỉ có danh mục tài liệu,...)

- Nhật ký hoạt động

b. Điểm mạnh:

c. Tồn tại: Chưa bố trí đủ máy tính, máy in, chỉ sử dụng máy tính chung của xã

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

Chỉ tiêu 3. Trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã có lớp năng khiếu, câu lạc bộ, nhóm sở thích, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút người dân đến tham gia sinh hoạt

a. Mô tả hiện trạng: Trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã khuyến khích các lớp năng khiếu, câu lạc bộ, nhóm sở thích, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút người dân đến tham gia sinh hoạt

Minh chứng:

- Quyết định thành lập hoạt động các câu lạc bộ...

- Minh chứng hoạt động của các câu lạc bộ

b. Điểm mạnh: Các câu lạc bộ hoạt động thường xuyên

c. Tồn tại: Một số thành viên câu lạc bộ chưa tham gia thường xuyên

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 1

*** Kết luận về Tiêu chí 3:**

Điểm mạnh nổi bật: Tinh thần đoàn kết, hoàn thành tốt các chương trình học tập, tích cực tham gia chuyển đổi số, tỷ lệ thành viên đạt danh hiệu cao.

Những điểm yếu cơ bản: Còn một số hạn chế trong việc mở lớp đào tạo và ứng dụng công nghệ mới.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%):

Không đạt: 0 chỉ tiêu (0%).

Đạt mức độ 1: 3 chỉ tiêu (100%).

Đạt mức độ 2: 1 chỉ tiêu (100%)

Tiêu chí 4: Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

Chỉ tiêu 1. Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP

a. Mô tả hiện trạng: Trẻ em 5 tuổi được huy động học mầm non theo đúng quy định

Minh chứng:

- Quyết định

- Hồ sơ phổ cập kèm theo

b. Điểm mạnh: 100% trẻ em 5 tuổi được học mầm non

c. Tồn tại: Một số trẻ em không tham gia thường xuyên

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

Chỉ tiêu .2. Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

a. Mô tả hiện trạng: Trẻ trong độ tuổi tham gia học và hoàn thành chương trình Tiểu học đầy đủ, CSVC và viên chức đủ đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục

Minh chứng:

- Quyết định

- Hồ sơ phổ cập kèm theo

b. Điểm mạnh: 100% trẻ em trong độ tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học

c. Tồn tại: Tỷ lệ giáo viên còn thấp

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

Chỉ tiêu 3. Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP

a. Mô tả hiện trạng : Số thanh thiếu niên trong độ tuổi tham gia học và hoàn thành chương trình THCS đầy đủ, CSVC và viên chức đủ đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục.

Minh chứng: - Quyết định - Hồ sơ phổ cập kèm theo

b. Điểm mạnh: 100% học sinh từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS

c. Tồn tại: Trang thiết bị dạy học đã cũ

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

Tiêu chí 4. Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP

a. Mô tả hiện trạng : Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ Mức độ 2, Số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ Mức độ 2

Minh chứng:

- Quyết định
- Hồ sơ phổ cập kèm theo

b. Điểm mạnh: Nhiều năm chất lượng PCGD- XMC đạt chuẩn theo quy định

c. Tồn tại: Chưa có kinh phí cho công tác PCGD-XMC

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

*** Kết luận về Tiêu chí 4:**

Điểm mạnh nổi bật: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Những điểm yếu cơ bản: Chưa có kinh phí cho công tác PCGD-XMC

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%):

Không đạt: 0 chỉ tiêu (0%).

Đạt mức độ 1: 4 chỉ tiêu (100%).

Đạt mức độ 2: 4 chỉ tiêu (100%).

Tiêu chí 5: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã

Chỉ tiêu 1. Có ít nhất 40% công dân trong xã đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo quy định tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN, xã Sơn Thủy thuộc xã Vùng ĐBK.

a. Mô tả hiện trạng: 50% thành viên trong đơn vị đã hoàn thành các tiêu chí đánh giá "Công dân học tập" theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

Minh chứng:

- Quyết định công nhận
- Danh sách

b. Điểm mạnh: Quy trình đánh giá và công nhận minh bạch, hiệu quả.

c. Tồn tại: Một số thành viên chưa đạt do vi phạm chính sách dân số.

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

Chỉ tiêu 2. Đối với xã thuộc vùng khó khăn có ít nhất 40% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 10% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên

a. Mô tả hiện trạng . Có 40% công dân trong xã được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, có ít nhất 10% công dân trong xã có trình độ đại học trở lên.

Minh chứng: - Danh sách thống kê cụ thể

b. Điểm mạnh: 100% công dân được đào tạo hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể

c. Tồn tại: Một số chương trình đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu công việc cụ thể

d. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

*** Kết luận về Tiêu chí 5:**

Điểm mạnh nổi bật: Tinh thần đoàn kết, hoàn thành tốt các chương trình học tập, tích cực tham gia chuyển đổi số, tỷ lệ thành viên đạt danh hiệu cao.

Những điểm yếu cơ bản: Còn một số hạn chế trong việc phổ cập ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ mới.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%):

Không đạt: 0 chỉ tiêu (0%).

Đạt mức độ 1: 2 chỉ tiêu (100%).

Đạt mức độ 2: 2 chỉ tiêu (100%).

C. KẾT LUẬN CHUNG

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các chỉ tiêu, tiêu chí không đạt, đạt mức độ 1, mức độ 2:

Không đạt: 0 (0%).

Đạt mức độ 1: 15 đạt tỷ lệ 100%.

Đạt mức độ 2: 8 đạt tỷ lệ 53,33%.

Mức TĐG đơn vị học tập năm 2024: Đạt mức độ 1.

Các kết luận khác: Đơn vị cần tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số và cải thiện môi trường học tập cho các nhóm đặc thù.

Trên đây là nội dung báo cáo tự đánh giá, công nhận “cộng đồng học tập” xã Sơn Thủy, UBND xã Sơn Thủy kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện Sơn Hà;
- TT Đảng ủy, HĐND xã (Báo cáo);
- CT, PCT UBND xã;
- Trường THCS&THCS xã;
- Trường Mẫu giáo xã;
- Mặt trận và các tổ chức CT-XH xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đình Văn Phiên